

Số: 07/2005/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH SỐ 07/2005/QĐ-BTC NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2005 QUY ĐỊNH MỨC THU, VIỆC THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ THƯ VIỆN ÁP DỤNG TẠI THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện;
Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
Sau khi có ý kiến của Bộ Văn hoá Thông tin (tại Công văn số 3511/VHTT-KHTC ngày 23/9/2004);
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đọc tài liệu tại Thư viện Quốc gia Việt Nam phải nộp phí thư viện theo mức thu là 30.000 (ba mươi nghìn) đồng/thẻ/năm.

Điều 2. Tiền thu phí thư viện quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Thư viện Quốc gia Việt Nam (đơn vị thu phí) được trích 90% (chín mươi phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí theo nội dung chi cụ thể sau đây:

a) Chi trả các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công, theo chế độ hiện hành cho lao động trực tiếp thu phí (không bao gồm chi phí tiền lương cho cán bộ công chức đã được hưởng tiền lương theo chế độ quy định hiện hành);

b) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi hỗ trợ sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí;

d) Chi làm thẻ bạn đọc (thẻ nhựa), mực in, giấy hện, chụp ảnh làm thẻ và chi mua sắm vật tư, nguyên liệu, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu phí;

đ) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu phí trong đơn vị. Mức trích lập 2 (hai) quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Hàng năm, đơn vị thu phí phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Tiền phí để lại cho đơn vị thu phí để trang trải chi phí cho việc thu phí không phản ánh vào ngân sách nhà nước.

2. Đơn vị thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 10% (mười phần trăm) số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các vấn đề khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí, chứng từ thu phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 5. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, Thư viện Quốc gia Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trương Chí Trung

(Đã ký)